

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Tiến Dũng.

- Ông Ksor Af Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Đinh Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính cách, lối sống của hai

người không phù hợp với nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả, đến năm 2009 thì chị N bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không báo cho tôi cũng như chính quyền địa phương biết.

Sau một thời gian không biết tin tức của chị N ở đâu nên vào cuối năm 2022 tôi đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo tuyên bố chị mất tích; tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-VDS, ngày 11/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã tuyên bố chị Nguyễn Thị N là vợ tôi mất tích. Nay nhận thấy chị N đã bỏ đi, không còn chung sống với tôi nữa nên yêu cầu ly hôn với chị N.

- Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh B và chị N có 01 con chung là Đinh Nguyễn Huyền T, sinh ngày 16/11/2008, anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng chị N không có mặt; mặt khác, chị N cũng bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không tiến hành làm việc được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho anh B ly hôn với chị N; cần giao con chung là cháu Đinh Nguyễn Huyền T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung anh B không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn Bình và chị Nguyễn Thị N là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên anh B khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn anh B đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Anh Đinh Văn B và chị Nguyễn Thị N chung sống với nhau vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 19/5/2008. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh Chị không có cùng quan điểm về lối sống nên xảy ra mâu thuẫn; hiện nay, chị N cũng đã mất tích. Nay nhận thấy anh B chị N không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, đề giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho anh B được ly hôn với chị N.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đinh Văn B và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là Đinh Nguyễn Huyền T, sinh ngày 16/11/2008. Anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Xét thấy, cháu T có nguyện vọng được ở với anh Bình; chị N cũng đang bị Tòa án tuyên bố mất tích, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt con chung, cần giao cháu T cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ: Anh Đinh Văn B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc anh Đinh Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Huyền T, sinh ngày 16/11/2008 cho anh Đinh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Văn B không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Đinh Văn B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí dân sự: Anh Đinh Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0011359, ngày 18/5/2023.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn B và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan Thi hành án huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea H'Leo;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Xuân Cường